

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2020/HS-ST
Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Vũ Thúy Hậu**

Ông **Vũ Văn Hộ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Cẩm Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 273/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2020/HSST-QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/HSST-QĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. LÊ HỮU C, sinh ngày 29/01/19XX tại T H; ĐKHKT và nơi cư trú: thôn T N, xã T T, huyện T H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị L; có vợ Lê Thị T

và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2020 đến ngày 15/6/2020, hiện tại ngoại có mặt.

2. NGUYỄN DUY A, sinh ngày 03/3/19XX tại H N; ĐKHKT và nơi cư trú: số X ngõ Y, C Đ 3, phường H C, quận H Đ, TP Hà Nội; nơi tạm trú: số XA ngõ Z T K, pH T H, quận C G, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T (đã chết) và bà Trần Thị Kim D; có vợ Phan Thị Tiên D và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 179/2014/HSST ngày 28/8/2014, TAND quận Hà Đông, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2020 đến ngày 16/6/2020, hiện tại ngoại có mặt.

3. HÀ THỊ H, sinh ngày 15/5/19XX tại T H; ĐKHKT và nơi cư trú: xóm X, xã N T, huyện N S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H; có chồng Lê Đăng T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020 đến ngày 06/7/2020, hiện tại ngoại có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Trần T**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: số X, ngõ Y, tổ Z, pH K H, quận H Đ, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 40 phút ngày 06/6/2020, tổ công tác Đội cảnh sát kinh tế Công an quận Bắc Từ Liêm làm nhiệm vụ tại khu vực khu đô thị Cinputra, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội phát hiện khu vực sảnh tòa nhà IA20, khu đô thị Cinputra có Lê Hữu C đang bê 04 thùng cattong có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trong 04 thùng cattong có

các cây thuốc lá nhãn hiệu 555 nghi là thuốc lá nhập lậu. Đấu tranh tại chỗ C khai nhận số hàng hóa thu giữ trên là thuốc lá 555 do nước ngoài sản xuất không có hóa đơn chứng từ, C được Nguyễn Duy A thuê mang đi bán cho khách thì bị phát hiện. Tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế Công an quận Bắc Từ Liêm đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải Lê Hữu C cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Qua lời khai của Lê Hữu C, Nguyễn Duy A và các tài liệu xác minh ban đầu, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã khám xét nơi ở của Lê Hữu C, Nguyễn Duy A, Hà Thị H và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Duy A, Hà Thị H về hành vi buôn bán hàng cấm.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Lê Hữu C:

- 04 thùng cattong KT 25x45x58 cm bên trong có 193 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 (một cây có 10 bao thuốc lá);
- 01 điện thoại kiểu dáng Oppo màu đỏ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Thu giữ của Nguyễn Duy A:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;
- Thu giữ tại nơi ở số XA ngõ Y T K, pH T H, quận C G, TP Hà Nội:
 - + 500 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 do nước ngoài sản xuất (vỏ bao thuốc màu vàng);
 - + 70 bao thuốc lá nhãn hiệu DUNHILL do nước ngoài sản xuất (vỏ bao màu xanh);
 - + 60 bao thuốc lá nhãn hiệu DUNHILL do nước ngoài sản xuất (vỏ bao màu đỏ);
- 30 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 do nước ngoài sản xuất (vỏ bao màu xanh);
- + 01 ổ cứng máy tính nhãn hiệu Dell đã qua sử dụng, không kiểm tra

chất lượng bên trong.

Thu giữ tại nhà của Trần T ở tổ X pH K H, quận H Đ, TP Hà Nội:

- 16 cây thuốc lá ba số xanh nhãn hiệu 555 (160 bao thuốc lá nhãn hiệu 555);
- 25 cây thuốc lá ba số vàng nhãn hiệu 555 (250 bao thuốc lá nhãn hiệu 555);
- 15 cây thuốc lá nhãn hiệu zest marula (150 bao thuốc lá nhãn hiệu zest marula);
- 18 bao thuốc lá màu xanh nhãn hiệu 555.

Thu giữ của Hà Thị H:

- 01 thùng cát tông (25x45x58) cm bên trong chứa 50 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ bao màu xanh, mỗi cây có 10 bao;
- 01 thùng cát tông (25x45x58) cm bên trong chứa 50 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ bao màu vàng, mỗi cây có 10 bao;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng , kiểu dáng Iphone 11 Promax, imei 353924102999764 đã qua sử dụng , không kiểm tra chất lượng bên trong.

Ngày 06/6/2020, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Bắc Từ Liêm ra quyết định số 436 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định số thuốc lá thu giữ của Lê Hữu C và Nguyễn Duy A.

Tại Kết luận giám định số 4719/KLGD-PC09 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Tang vật thu giữ của Lê Hữu C gồm: 1930 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ bao màu xanh (mỗi bao có 20 điếu thuốc lá) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất.

Tang vật thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Duy A gồm:

- 500 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ bao màu vàng (mỗi bao có 20 điếu thuốc lá) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất;
- 30 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ bao màu xanh (mỗi bao có 20 điếu thuốc lá) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất;

- 70 bao thuốc lá nhãn hiệu DUNHILL vỏ bao màu xanh (mỗi bao có 20 điếu thuốc lá) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất;

- 60 bao thuốc lá nhãn hiệu DUNHILL vỏ bao màu đỏ (mỗi bao có 20 điếu thuốc lá) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất.

Tang vật thu giữ tại nơi ở của Trần T gồm:

- 178 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ bao màu xanh (mỗi bao có 20 điếu thuốc lá) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất;

- 250 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ bao màu vàng (mỗi bao có 20 điếu thuốc lá) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất;

- 150 bao thuốc lá nhãn ZEST MARULA (mỗi bao có 20 điếu thuốc lá) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất.

Ngày 07/6/2020, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Bắc Từ Liêm ra quyết định số 437 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định số thuốc lá thu giữ của Hà Thị H.

Tại Kết luận giám định số 4718 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 500 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ bao màu vàng (mỗi bao có 20 điếu) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất;

- 500 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ bao màu xanh (mỗi bao có 20 điếu) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng cuối tháng 3/2020, Hà Thị H nảy sinh ý định mua thuốc lá điếu nhập lậu về để bán lại kiếm lời. H vào hội nhóm buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu trên mạng xã hội facebook (chưa xác định được tên hội nhóm) và đặt mua 08 thùng thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 do nước ngoài sản xuất (mỗi thùng có 50 cây thuốc, mỗi cây có 10 bao thuốc). Khoảng một tuần sau có một nam thanh niên (chưa xác định được lai lịch) đi xe tải chở 8 thùng cattong bên trong có 398 cây thuốc lá 555 do nước ngoài sản xuất (không có hóa đơn chứng từ) giao cho H tại khu vực BigC Thanh Hóa, thành phố Thanh Hóa. H trả cho tài xế xe tải 40.000.000 đồng tiền mặt rồi thuê taxi chở 08 thùng thuốc lá mang

về cất giữ u tại nhà trọ ở địa chỉ 56 C T, phường L S, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó, H sử dụng số điện thoại 037773XXXX và mạng xã hội facebook “Quên Tên” để rao bán số thuốc lá trên.

Ngày 02/6/2020, Nguyễn Duy A đến gặp Hà Thị H tại quán cà phê ở thành phố S S, tỉnh Thanh Hóa để đặt mua thuốc lá với giá 175.000 đồng/1 cây. Khi đi gặp Duy A, H có nhờ Châu Khắc Th (sinh năm 19XX; HKTT: số X T X, phường Đ T, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa) chở đi nhưng Th không tham gia vào việc trao đổi mua bán thuốc lá giữa H và Duy A. Tối ngày 03/6/2020, H đi taxi chở 03 thùng cattong đã dán kín bên trong có 149 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh ra nhà xe Vân A (địa chỉ: số X L H, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa) đến nhà xe Vân A (địa chỉ: số X T V, phường M D, quận C G, thành phố Hà Nội) cho Nguyễn Duy A. Sau khi nhận thuốc lá Duy A mang về cất ở nhà tại số XA ngõ Y T K, phường T H, quận C G, thành phố Hà Nội và mở ra thì thấy bên trong có 149 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh. Sau đó, Duy A chuyển khoản đến số tài khoản 8410108969XXXX tại Ngân hàng Quân đội mang tên Hà Thị H số tiền 26.075.000 đồng. Khoảng 7 giờ sáng ngày 05/6/2020, H tiếp tục thuê taxi chở 05 thùng cattong bên trong có 249 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 đến nhà xe Vân A tại Thanh Hóa để chuyển ra Hà Nội cho Nguyễn Duy A. H đề nghị nhà xe chia 05 thùng cattong ra làm 02 đơn hàng. Nhà xe Vân A vận chuyển trước 03 thùng cattong bên trong có 149 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 ra Hà Nội cho Duy A, còn 02 thùng cattong bên trong có 100 cây thuốc lá vận chuyển sau. Chiều ngày 05/6/2020, Nguyễn Duy A ra nhà xe Vân A nhận 03 thùng cattong bên trong có 149 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, bên trong có 74 cây thuốc lá nhãn hiệu u 555 vỏ màu xanh và 75 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu vàng mang về cất ở nhà tại số XA ngõ Y T K, phường T H, quận C G, thành phố Hà Nội, còn 02 thùng cattong bên trong có 100 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 vận chuyển sau thì Duy A chưa kịp nhận. Duy A tiếp tục chuyển khoản đến số tài khoản 8410108969XXXX tại Ngân hàng Quân đội mang tên Hà Thị H số tiền 26.250.000 đồng. Sau đó, Duy A mang 25 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu vàng, 16 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh

đến gửi ở nhà Trần Th (sinh năm 19XX; HKTT: số X ngõ Y, tổ Z phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội) tại tổ M phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra , khoảng cuối tháng 5/2020, Duy A có lên mạng xã hội facebook (không nhớ địa chỉ) mua 13 cây thuốc lá nhãn hiệu DUNHILL , 15 cây thuốc lá nhãn ZEST MARULA và một số bao lẻ thuốc lá 555 vỏ bao màu xanh do nước ngoài sản xuất rồi mang về nhà Trần Th cất giấu để bán kiếm lời nhưng chưa bán được.

Sau đó, Nguyễn Duy A sử dụng nick “L N” lên mạng xã hội facebook để đăng bán và tuyển cộng tác viên bán thuốc lá do nước ngoài sản xuất . Quá trình mua bán, Duy A có thuê Lê Hữu C làm cộng tác viên đăng bài bán và đi giao thuốc lá cho khách . Ngày 02/6/2020, người sử dụng facebook tên “T H” có số điện thoại 034317XXXX đặt mua 300 cây thuốc lá của Duy A và đặt cọc 10.000.000 đồng. Khoảng 9 giờ ngày 06/6/2020, Duy A thuê Lê Hữu C mang 04 thùng cattong bên trong có 193 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh đi giao cho “T H” tại tòa IA20 khu đô thị Ciputra, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội và thu 30.000.000 đồng của khách . Duy A thuê taxi do Trần Văn L (sinh năm 19XX; HKTT: B H, xã Q T, huyện S S, thành phố Hà Nội) lái xe chở C đi giao thuốc lá. Khi C đang bê 04 thùng cattong bên trong có thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh vào sảnh tòa nhà IA 20 thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện.

Lê Hữu C khai khi thấy facebook “L N” của Nguyễn Duy A đăng bài tìm cộng tác viên bán hàng thì C đã xin làm cộng tác viên bán được 06 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 cho hai người, hưởng lợi 240.000 đồng. Ngoài ra, đây là lần thứ hai Duy A thuê C đi giao thuốc lá cho khách, C biết số thuốc lá C đi giao cho khách là thuốc lá 555 không có hóa đơn chứng từ , là hàng cấm vận chuyển, mua bán.

Nguyễn Duy A khai Duy A mới chỉ nhận được 10.000.000 đồng đặt cọc từ “T H”, Duy A không nhớ “T H” đặt cọc bằng hình thức nào . Duy A chưa được hưởng lợi gì từ việc bán thuốc lá.

Hà Thị H khai nhận H đặt mua 08 thùng thuốc lá nhãn hiệu 555 với số tiền 40.000.000 đồng để bán cho Duy A được 06 thùng với giá 52.325.000 đồng, còn 02 thùng cattong vận chuyển sau Duy A chưa kịp nhận và trả tiền nên H hưởng lợi 12.325.000 đồng.

Đối với số điện thoại 034317XXXX của người sử dụng tài khoản facebook “T H”, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Thế T (sinh năm 19XX; HKTT: số X ngách Y/Z Đ C, phường N H, quận B Đ, thành phố Hà Nội). Anh T khẳng định chưa bao giờ sử dụng số điện thoại 034317XXXX và facebook “T H”, cũng không biết ai sử dụng. Vì vậy không có căn cứ để xử lý T về hành vi mua bán hàng cấm.

Đối với người bán thuốc lá điều nhập lậu cho Hà Thị H, H không còn lưu giữ thông tin gì nên không có căn cứ để xác minh.

Đối với Trần Th (có lý lịch như trên) khai Th chỉ cho Duy A đến nhờ hàng hóa tại nhà Th ở tổ Y phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội, Th không biết việc Duy A mua bán thuốc lá điều nhập lậu nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phan Thị Tiên D (sinh năm 19XX; nơi cư trú: nhà XA/Y T K, phường T H, quận C G, thành phố Hà Nội) là vợ của Nguyễn Duy A không biết việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu của Nguyễn Duy A nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Châu Khắc T, Hà Thị H khai nhận có nhờ T chở đi gặp Duy A ở quán cà phê tại thành phố S S, tỉnh Thanh Hóa nên T có chở H đến quán nhưng T không tham gia và không biết việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu của H nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn L là lái xe taxi chở Lê Hữu C đi giao thuốc lá cho khách và Trịnh Xuân Tuấn A là đại diện nhà xe Vân A do không biết hàng hóa vận chuyển là thuốc lá điều nhập lậu nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 ổ cứng máy tính (CPU) nhãn hiệu DELL đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy A, quá trình kiểm tra không phát hiện tài liệu gì liên quan đến hành vi buôn bán hàng cấm của Duy A. Ngày 29/6/2020, cơ quan Cảnh

sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm ra quyết định xử lý vật chứng số 99 trả lại ổ cứng máy tính (CPU) cho bà Phan Thị Tiên D. Bà D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với các vật chứng là toàn bộ số thuốc lá và 03 điện thoại thu giữ của Lê Hữu C, Nguyễn Duy A, Hà Thị H liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 280/CT-VKSBLT ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Duy A và Hà Thị H về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lê Hữu C về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Duy A, Lê Hữu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quy kết và các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được cải tạo tại địa phương với lý do các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Hà Thị H đang phải nuôi mẹ già và con nhỏ; bị cáo Nguyễn Duy A phải nuôi con nhỏ, hiện đang thờ cúng ông nội là liệt sĩ và bị cáo Lê Hữu C đang phải nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đối với bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Duy A và Lê Hữu C về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Thị H từ 32 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy A từ 32 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Hữu C từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiêu hủy số thuốc lá và sung quỹ Nhà nước các điện thoại thu giữ của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Duy A và Lê Hữu C tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo như sau:

- Khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2020, Hà Thị H đặt mua 08 thùng thuốc lá điều nhãn hiệu 555 do nước ngoài sản xuất (mỗi thùng có 50 cây thuốc, mỗi cây có 10 bao thuốc) với giá 40.000.000 đồng. Tối ngày 03/6/2020, H đã mang 03 thùng cattong có 149 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh ra nhà xe Vân A chuyển bán cho Nguyễn Duy A với số tiền 26.075.000 đồng và 7 giờ sáng ngày 05/6/2020, H tiếp tục chuyển bán cho Nguyễn Duy A 05 thùng cattong ra làm 02 đơn hàng, Nguyễn Duy A mới nhận 03 thùng cattong bên trong có 149 cây thuốc nhãn hiệu 555 (bên trong có 74 cây thuốc nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh và 75 cây thuốc nhãn hiệu 555 vỏ màu vàng), còn 02 thùng cattong bên trong có 100 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 thì Duy A chưa kịp nhận với số tiền 26.250.000 đồng. Tổng số Hà Thị H đã mua bán 389 cây (3.890 bao) thuốc lá ngoại nhằm mục đích bán kiếm lời.

- Nguyễn Duy A thực hiện hành vi mua và nhận của Hà Thị H 298 cây (2.980 bao) thuốc lá nhãn hiệu 555 do nước ngoài sản xuất ; ngoài ra, Duy A còn lên mạng xã hội facebook mua 188 bao thuốc lá do nước ngoài sản xuất về mục đích để bán lại kiếm lời , tổng số thuốc lá Duy A mua bán là 3.168 bao.

- Lê Hữu C thực hiện hành vi vận chuyển 193 cây (1.900 bao) thuốc lá nhãn hiệu 555 do nước ngoài sản xuất giao cho khách theo chỉ đạo của Nguyễn Duy A để được hưởng tiền công.

Hành vi mua bán 389 cây (3.890 bao) thuốc lá ngoại nhập lậu của bị cáo Hà Thị H và hành vi mua bán là 3.168 bao thuốc lá ngoại nhập lậu của Nguyễn Duy A đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng cấm*” đều thuộc trường hợp “*Thuốc lá điều nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao*”. Hành vi mua bán 193 cây (1.930 bao) thuốc lá ngoại nhập lậu của bị cáo Lê Hữu C đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng cấm*” thuộc trường hợp “*Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Duy A về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Hữu C về tội “*Buôn*

bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; gây ảnh hưởng nhiều mặt đến nền kinh tế quốc dân; gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy đối với các bị cáo cần phải đưa ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Hà Thị H là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi đầu ra việc buôn bán hàng cấm và được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác trong cùng vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Duy A vì động cơ vụ lợi đã thực hiện hành vi phạm tội, dẫn dắt bị cáo Lê Hữu C vào việc phạm tội; mặc dù bị cáo Nguyễn Duy A phạm tội với vai trò thấp hơn bị cáo Hà Thị H, số lượng hàng cấm buôn bán ít hơn song nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, đã được cải tạo, giáo dục nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt như đối với bị cáo Hà Thị H mới là phù hợp.

- Bị cáo Lê Hữu C giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Duy A trong việc vận chuyển hàng cấm bán cho khách, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị cáo Lê Hữu C cũng phải chịu một mức hình phạt tương xứng với vai trò phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tăng nặng: Không.
- Giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Hà Thị H, Lê Hữu C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu

phạm tội. Bị cáo Hà Thị H đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra tố giác tội phạm tàng trữ ma túy cho Cơ quan điều tra công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bắt giữ; bị cáo có ông ngoại, bác ruột tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương; bản thân sức khỏe yếu. Bị cáo Nguyễn Duy A đang thờ cúng ông nội là liệt sĩ có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Lê Hữu C có thời gian tham gia trong quân đội. Bản thân các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi mẹ già và con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; riêng bị cáo Hà Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy có thể xem xét cho bị cáo Hà Thị H và Nguyễn Duy A được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo Hà Thị H, Lê Hữu C tốt, lần đầu phạm tội; hàng cấm các bị cáo buôn bán đã được thu hồi ngay, chưa phát tán ra ngoài xã hội ; các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Duy A và Lê Hữu C ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành án có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành con người lương thiện mà cũng không gây nguy hại cho xã hội.

[7] Xét các bị cáo đều chưa có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp: Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thị H đã thu lợi bất chính số tiền 12.325.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tất cả số thuốc lá thu giữ của các bị cáo trong vụ án đều là hàng cấm

nên tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu S AMSUNG, màu đen đã qua sử dụng , không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng , không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng , kiểu dáng Iphone 11 ProMax, IMEI: 353924102999764 đã qua sử dụng , không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Hà Thị H, Nguyễn Duy A và Lê Hữu C** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hà Thị H 03 (Ba)** năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **29/12/2020**. Giao bị cáo cho UBND xã N T, huyện N S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy A 03 (Ba)** năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **29/12/2020**. Giao bị cáo cho UBND phường H C, quận H Đ, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Hữu C 18 (Mười tám)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **36 (Ba mươi sáu)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **29/12/2020**. Giao bị cáo cho UBND xã T T, huyện T H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực

hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Hà Thị H** phải nộp lại **12.325.000** đồng (*Mười hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

*** Tiêu hủy:**

- 1530 (một nghìn năm trăm ba mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 vỏ bao màu xanh được niêm phong vào 04 (bốn) thùng cattong có chữ ký của ông Nguyễn Văn Hà - Giám định viên, chữ ký của ông Kiều Xuân Chiến - Điều tra viên, chữ ký của Lê Hữu C;

- 330 (ba trăm ba mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 vỏ bao màu xanh; 350 (ba trăm năm mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 vỏ bao màu vàng được niêm phong vào 02 (hai) thùng cattong có chữ ký của Nguyễn Văn Hùng - Giám định viên, chữ ký của ông Kiều Xuân Chiến - Điều tra viên, chữ ký của Lê Trung Phúc;

- 350 (ba trăm năm mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 vỏ bao màu vàng; 40 (bốn mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu DUNHILL vỏ bao màu xanh; 30 (ba mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu DUNHILL vỏ bao màu đỏ; 20 (hai mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu 555 vỏ bao màu xanh được niêm phong vào 02 (hai) thùng cattong có chữ ký của ông Nguyễn Văn Hà - Giám định viên, chữ ký của ông Kiều Xuân Chiến - Điều tra viên, chữ ký của Nguyễn Duy A;

- 132 (một trăm ba mươi hai) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 vỏ bao màu xanh; 190 (một trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 vỏ bao màu vàng; 100 (một trăm) bao thuốc lá điều nhãn hiệu ZEST MARULA được niêm phong vào 02 (hai) thùng cattong có chữ ký của ông Nguyễn Văn Hà - Giám định viên, chữ ký của ông Kiều Xuân Chiến - Điều tra viên, chữ ký của

Trần Th.

* **Sung quỹ Nhà nước:** 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng , không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng , kiểu dáng Iphone 11 ProMax, IMEI: 353924102999764 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tang vật hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 20/21 ngày 30/10/2020 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội với Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Duy A và Lê Hữu C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi , nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Ngọc Cảnh

